

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 29/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/05/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/HSST ngày 17/05/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXX-ST ngày 18/05/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972.

Nơi cư trú: xóm Nương Dầu, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 50/QĐ- XPVPHC ngày 24/6/2014, Công an phường Phan Đình Phùng, thành Phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa có điều kiện thi hành quyết định trên).

Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976, vợ chồng có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 23/02/2018 đến nay, tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:** Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm 1963; trú quán: xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Lê Bá Ph; sinh năm 1975; trú quán: Tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ,15 phút, ngày 23/02/2018, Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên phát hiện đối tượng Nguyễn Văn N có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra N tự nguyện giao nộp 02 gói giấy màu trắng xanh bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng đục (nghi là Hêrôin). Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng để xử lý theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Nam, ngày 23/02/2018 xác định: Gói niêm phong được thu giữ của Nam có ký hiệu B bên trong có 02 gói giấy màu trắng xanh, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất rắn màu trắng đục có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,177gam (đã trừ bì). Sau khi cân trọng lượng số vật chứng tiếp tục niêm phong ký hiệu K gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 406/KL-PC54 ngày 28/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:*Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn N niêm phong mẫu K gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,177gam.*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/02/2018, N đi xe Bus từ nhà đến khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, N đi bộ vào một ngôi nhà có xếp bằng sắt đóng kín ở phía bên tay phải đường Quốc lộ 3 cũ (theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên), N cầm số tiền 250.000đ đưa qua khe cửa phía dưới sát nền bê tông thì có người bên trong nhà cầm tiền rồi đưa cho N 02 gói ma túy (Hêrôin) được gói bằng mảnh giấy màu trắng xanh, mua xong N đi bộ ra đường để về thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSPY, ngày 16/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn N từ **24 - 30** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hoàn cảnh khó khăn, mục đích mua ma túy của bị cáo để sử dụng không có mục đích bán, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:*

+ 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong có **0,142** gam hêrôin còn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong màu trắng có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

* *Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bản luận cứ và có quan điểm:* Cơ bản nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Tuy nhiên đề nghị xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo và miễn án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị xem xét áp dụng Điều 50; Điều 54; Điều 31, tuyên mức hình phạt thấp nhất, đề nghị HĐXX cân nhắc: 09 - 12 tháng tù.

* Viện kiểm sát đối đáp đề nghị của người bào chữa: Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo là hộ nghèo và đề nghị giảm hình phạt, miễn án phí vì căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo mức án và các đề nghị khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với bản luận cứ của người bào chữa, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hội 09 giờ 15 phút, ngày 23/02/2018, tại khu vực hành lang đường Quốc lộ 3 cũ, thuộc xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy (loại Heroine), có tổng trọng lượng (khối lượng) **0,177 gam**, qua giám định là chất Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng số 61/CT- VKSPY ngày 16/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a).....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an phường Phan Đình Phùng, thành Phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 50/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2014 (Bị cáo chưa có điều kiện thi hành quyết định trên), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, trái lại do đua đòi, mắc nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng phạm tội ma túy trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày càng gia tăng, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm hình phạt và miễn án phí cho bị cáo không có căn cứ nên không chấp nhận.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm*: Số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy, Nam khai mua tại một ngôi nhà có cửa xếp đóng kín ở đường Quốc lộ 3 cũ thuộc xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Khi mua, Bình không nhìn thấy người bán nên không biết là ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong có **0,142gam** heroin hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 21/05/ 2018).

4. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Lưu, lưu HS

Nguyễn Mạnh Toàn